

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2023/HS-ST

Ngày: 23/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Như Phương

2. Bà Tạ Thị Kim Tuyến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 23/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2023/HSST ngày 15/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 1979/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Thị Phi Đ**; sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; nơi đăng ký thường trú: H N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: I N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: không; con ông Thái Phi H và bà Hồ Thị N; hoàn cảnh gia đình: chồng tên Trần Văn D, có 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 30/6/2022;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trịnh Bá T**; luật sư Văn phòng luật sư Trịnh Bá T, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 26/6/2022, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an P, Quận H tiến hành kiểm tra hành chính nhà số I đường N, Phường A, Quận H thì phát hiện bắt quả tang Thái Thị Phi Đ có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Lực lượng chức năng đã thu giữ được trong phòng ngủ thứ nhất ở trên gác có 01 túi nylon màu đen đựng 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,5977g loại Heroine). Trong lúc kiểm tra thì có ông Trần Văn D (sinh năm 1963 là chồng của Đ) có mặt trong nhà nên Tổ công tác đã mời D về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 26/6/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại nhà số I đường N, Phường A, Quận H, phát hiện và thu giữ trong ngăn tủ quần áo bằng gỗ ở phòng bếp dưới tầng trệt có 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 túi giấy đựng 01 gói nylon màu đen, bên trong túi nylon màu đen này có 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 50,9115g, loại Heroine).

Số ma túy thu giữ đã nêu được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 3725/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng K - Công an Thành phố H (bl.37).

Trong quá trình điều tra,

Bị cáo Đ khai như sau:

Đào có một người em chồng tên Trần Thị T1 (sinh năm 1969; cư trú tại địa chỉ H đường N, Phường A, Quận H) kinh doanh quán nhậu có tên “Út Tiên” tại nhà không số (kể nhà số H) đường N, P, Quận H, T1 có mua bán ma túy. Qua nói chuyện, T1 biết Đ có hoàn cảnh khó khăn nên T1 bảo Đ giúp T1 mua bán ma túy, T1 sẽ trả công cho Đ 300.000đ/ngày, Đ đồng ý.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/6/2022, T1 sử dụng số điện thoại 0769129341 liên lạc với Đ và bảo Đ đến quán nhậu “Út T2” gặp T1 để nhận ma túy. Đào điều khiển xe máy mang biển số 52P2-6906 đi một mình đến quán nhậu thì gặp T1 trong nhà bếp và nhận từ T1 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 túi giấy đựng 01 gói nylon màu đen chứa 08 gói nylon chứa chất bột màu trắng; T1 trả công cho Đ 300.000đ. Đào treo túi nylon chứa ma túy vào xe máy xe chạy về nhà tại địa chỉ I N, Phường A, Quận H. Đào lấy 02 gói ma túy nhỏ để trong túi nylon màu đen cất giấu trong phòng ngủ của Đ, còn 06 gói ma túy

còn lại thì Đ để trong 01 túi nylon màu đen và cất giấu trong ngăn tủ quần áo bằng gỗ để ở phòng bếp, mục đích là để chờ T1 liên lạc qua điện thoại rồi mang ma túy đưa cho T1 mang đi bán cho khách.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/6/2022, T1 gọi điện thoại cho Đ, bảo Đ cầm 01 gói ma túy loại lớn mang đến quán nhậu “Út T2” đưa cho T1. Đào lấy 01 gói ma túy cất giấu trong ngăn tủ quần áo bằng gỗ ra, lấy giấy vệ sinh gói lại và điều khiển xe máy mang đến quán nhậu “Ú” giao lại cho T1 rồi đi về nhà. Khoảng 17 giờ 00 ngày 26/6/2022, Đ cùng chồng là Trần Văn D đang ở nhà thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Ông Trần Văn D khai như sau: Ông D không biết Đ mua bán ma túy và không phụ giúp gì trong việc mua bán ma túy của Đ.

Bà Trần Thị T1 khai như sau: Bà T1 kinh doanh quán nhậu có tên gọi là “Út Tiền” tại địa chỉ H N, Phường A, Quận H; bà T1 là em ông D (chồng của Đ). Vào ngày 25/6/2022, bà T1 vẫn hoạt động kinh doanh quán nhậu bình thường và có gặp Đ nhưng không có việc bà T1 đưa cho Đ 300.000đ như Đ đã khai. Ngày 26/6/2022, T1 đón xe khách đi Quảng Ngãi để chữa bệnh. Bà T1 không sử dụng ma túy, không mua bán ma túy và không thuê Đ phụ giúp mua bán ma túy.

Về vật chứng: Ngoài khối lượng ma túy thu giữ như đã nêu, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 cân điện tử, 01 xe máy biển số 59P2-6906 (kết luận giám định, xác định xe có số khung là VDMPCJ0042M004086, số máy là DGE3004086.

Tại bản Cáo trạng số 191/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 30/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10.000.000đ.

Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật còn lại.

Luật sư T bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo khai là người giúp T1 mua bán ma túy nhưng Cơ quan tố tụng chưa đấu tranh làm rõ. Việc mua bán ma túy là do bị cáo tự khai nhận và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian ở trong trại tạm giam, bị cáo bị tai biến, hiện tại sức khỏe yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận như sau: Việc bị cáo khai cất giữ ma túy để bán cho người khác là phù hợp với các tài liệu chứng khác. Bị cáo khai ma túy của T1 nhưng T1 không thừa nhận; số điện thoại mà bị cáo khai T1 sử dụng liên lạc với bị cáo cũng không phải của T1. Do vậy, có căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với việc bị cáo bị tai biến, sức khỏe yếu thì tại phiên tòa Viện kiểm sát mới phát hiện. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Vì động cơ vụ lợi, bị cáo Thái Thị Phi Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vào ngày 26/6/2022, qua tiến hành kiểm tra, khám xét nơi ở của bị cáo tại địa chỉ nhà số I đường N, Phường A, Quận H, Cơ quan công an đã thu giữ được tổng cộng **52,5092g Heroine**.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai rằng bị cáo đã mua bán ma túy giúp cho em chồng bị cáo là bà Trần Thị T1. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo không được bà T1 thừa nhận; mặt khác, theo kết quả điều tra thì số điện thoại 0769129341 (số điện thoại mà bị cáo khai trình bà T1 đã sử dụng liên lạc với bị cáo để mua bán ma túy) là số điện thoại của một người có tên là K1 đăng ký sử dụng, bà T1 khai cũng không quen biết người này. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh bà T1 là người thuê bị cáo mua bán ma túy. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T1.

[3]. Bị cáo khai trình cất giấu ma túy với mục đích để bán cho người khác. Lời khai của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu giữ được đó là: ma túy được phân chia thành nhiều gói nhỏ, cân điện tử (loại cân thường được sử dụng để phân và xác định khối lượng ma túy) thu giữ tại nơi ở của bị cáo. Mặt khác, bị cáo không phải là người nghiện ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ngoài việc khai cất giấu ma túy để bán cho người khác theo yêu cầu của T1, bị cáo không nêu ra lý do khác để giải thích cho việc cất giấu ma túy. Do vậy, có cơ sở xác định bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để bán cho người khác.

[4]. Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý vi phạm, bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[5]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối; là người đã lớn tuổi, hiện bị bệnh tai biến, sức khỏe có hạn chế. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp

dụng hình phạt tù với thời hạn tương xứng, đồng thời phạt bổ sung một khoản tiền để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7].Về các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý như sau:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 cân điện tử: Là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe máy biển số 59P2-6906: Theo kết luận giám định, xe có số khung là VDMPCJ0042M004086, số máy là DGE3004086 (số khung, số máy nguyên thủy). Tuy nhiên, chiếc xe có thông tin như đã nêu không có trong dữ liệu lưu trữ xe có đăng ký của Cơ quan quản lý. Theo quy định của Luật giao thông đường bộ thì xe không được phép lưu hành. Bị cáo thì khai trình đã mượn xe của người bạn không rõ lai lịch và đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với ma túy còn lại sau giám định: Là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8].Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1.Xử phạt bị cáo **Thái Thị Phi Đ** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022; phạt bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng).

2.Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

-01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, model A1660FCCID (không kiểm tra số sim và số imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

-01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định (có mạc dán Honda); số loại: không xác định (kiểu dáng Spacy); dung tích xi lanh: không xác định;

biển số: 059P2-6906; số khung: VDMPCJ0042M004086; số máy: DGE3004086 (không có gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

-01 cân điện tử.

Tịch thu tiêu hủy:

-01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 3725(774)/2022 gói 1, có chữ ký ghi tên giám định viên Lê Thị H1, điều tra viên Phan Đức H2, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

-01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 3725(774)/2022 gói 2, có chữ ký ghi tên giám định viên Lê Thị H1, điều tra viên Phan Đức H2, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản bàn giao tang tài vật số NK2023/161 ngày 21/02/2023 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 Công an Thành phố H.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Dương sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (5)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân

